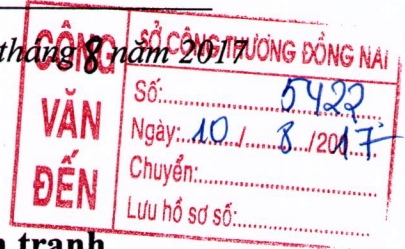


Số: 7623/KH-UBND

Đồng Nai, ngày 03 tháng 08 năm 2017



KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án Nâng cao năng lực cạnh tranh các sản phẩm công nghiệp trên địa bàn tỉnh trong quá trình hội nhập Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC)

Thực hiện Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 16/02/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực cạnh tranh các sản phẩm công, nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong quá trình hội nhập Cộng đồng kinh tế ASEAN (sau đây gọi là AEC), UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh các sản phẩm công nghiệp trong quá trình hội nhập AEC với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp trên địa bàn tỉnh phát triển và mở rộng sản xuất với năng suất, chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu các thị trường nước ngoài và nâng cao khả năng cạnh tranh quốc tế.

Phát triển kênh thông tin, tuyên truyền về lộ trình, cam kết quốc tế nhằm nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về tầm quan trọng, cơ hội, thách thức khi Việt Nam gia nhập AEC; thúc đẩy doanh nghiệp phát triển sáng tạo trong quá trình sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Xây dựng môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, thuận lợi, tạo động lực cho thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh. Đồng thời cải thiện môi trường pháp lý và kinh tế cho doanh nghiệp hoạt động và cạnh tranh lành mạnh.

2. Yêu cầu

Các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị chủ động, phối hợp chặt chẽ trong công tác triển khai kế hoạch, đảm bảo tính thiết thực, có hiệu quả nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh các sản phẩm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Chủ động xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai kế hoạch, giám sát chặt chẽ và quản lý hiệu quả quá trình thực hiện kế hoạch, báo cáo kết quả, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp theo định kỳ và theo yêu cầu của UBND tỉnh.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Phát triển các ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh

1.1. Định hướng phát triển các ngành công nghiệp chủ lực

Ngành công nghiệp chủ lực là ngành chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu công nghiệp so với các ngành công nghiệp khác; có tốc độ tăng trưởng cao; có vị trí chi phối và ảnh hưởng đến sự phát triển toàn ngành công nghiệp. Do đó, để phát triển các ngành công nghiệp chủ lực cần phải có sự định hướng, cụ thể:

a) Ngành chế biến nông sản thực phẩm

Phát triển công nghiệp chế biến nông sản thực phẩm gắn với phát triển vùng nguyên liệu (cánh đồng mẫu lớn), vùng chăn nuôi tập trung; xây dựng và phát triển mạnh công nghệ sinh học phục vụ lĩnh vực công nghiệp chế biến, để sản xuất ở quy mô công nghiệp các sản phẩm chế biến thực phẩm, hàng tiêu dùng có chất lượng tốt, sức cạnh tranh cao, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu; bảo đảm tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm; giảm dần tỷ lệ xuất khẩu sản phẩm sơ chế, đồng thời đẩy nhanh đổi mới công nghệ chế biến tinh có giá trị gia tăng cao và nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm.

b) Công nghiệp cơ khí

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong các lĩnh vực cơ khí. Khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất cơ khí đầu tư đổi mới máy móc thiết bị và công nghệ hiện đại nhằm giảm thiểu chất thải, thực hiện sản xuất sạch hơn trong ngành cơ khí chế tạo; chủ động liên kết, liên doanh, trở thành các nhà cung cấp linh kiện phụ tùng cho các công ty đa quốc gia, nhằm nâng cao tỷ lệ sản xuất trong nước của ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh.

c) Điện tử - công nghệ thông tin

- Ưu tiên thu hút dự án đầu tư sản xuất các sản phẩm điện tử trong nước có nhu cầu lớn như thiết bị điện tử văn phòng, thiết bị thông tin viễn thông, điện thoại di động, linh kiện điện tử, bản mạch, máy tính và thiết bị điện tử cho công nghiệp ô tô, đóng tàu, thiết bị điện công nghiệp, điện dân dụng như máy biến thế, máy phát điện.

- Khuyến khích thu hút đầu tư các dự án công nghệ thông tin, sản xuất phần mềm, dự án đầu tư nhà máy sản xuất, thiết kế các hệ thống bán dẫn tích hợp cao, bảng mạch tích hợp dùng cho thiết bị thông tin, máy tính, thiết bị ngoại vi, đồ điện tử.

d) Công nghiệp hóa chất

Thu hút có chọn lọc các dự án hóa chất, sản xuất theo công nghệ tiên tiến, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ hiện đại, để nâng cao chất lượng sản phẩm, an toàn hoá chất và bảo

vệ môi trường. Không khuyến khích phát triển sản xuất đối với nhóm sản phẩm hóa chất cơ bản; thuốc bảo vệ thực vật; phân bón vô cơ; sơn, phụ gia; chất tẩy rửa. Đối với nhóm sản phẩm không khuyến khích phát triển, cần xem xét từng dự án về công nghệ, xử lý môi trường và địa điểm đầu tư; di dời theo kế hoạch các doanh nghiệp đến khu, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý môi trường đạt tiêu chuẩn và kết hợp nâng cấp, đổi mới thiết bị, công nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm, an toàn hoá chất và bảo vệ môi trường.

đ) Ngành dệt may – giày dép

Tiếp tục phát triển ngành công nghiệp dệt may - giày dép theo hướng ưu tiên phát triển theo chiều sâu, hạn chế phát triển theo chiều rộng. Đa dạng hóa và nâng cao đẳng cấp hàng may mặc, phát triển các mặt hàng có giá trị gia tăng; nâng cao năng lực của các doanh nghiệp trong dịch chuyển phương thức sản xuất kinh doanh, từ gia công khâu đầu đến khâu cuối sang hình thức gia công từng phần, mua nguyên vật liệu – sản xuất – bán thành phẩm hoặc thiết kế - sản xuất – cung cấp sản phẩm và dịch vụ liên quan, tiến tới sản xuất sản phẩm với thương hiệu riêng. Khuyến khích đầu tư phát triển ngành công nghiệp dệt may – giày dép về địa bàn các huyện thuộc Vùng II (gồm các huyện Vĩnh Cửu, Thống Nhất, Cẩm Mỹ, Xuân Lộc, Tân Phú và Định Quán), nhằm đảm bảo nguồn lao động phục vụ ngành và khai thác tiềm năng của các địa phương trên địa bàn tỉnh, giảm thiểu tác động đến môi trường sinh thái. Ưu tiên phát triển chiều sâu các cơ sở hiện có, thu hút dự án công nghệ cao, tự động hóa, ít sử dụng lao động, ít tác động môi trường tại các địa bàn vùng I (gồm thành phố Biên Hòa, huyện Nhơn Trạch, huyện Long Thành, huyện Trảng Bom).

1.2. Tập trung triển khai hỗ trợ áp dụng sản xuất sạch hơn và sử dụng hiệu quả tài nguyên theo Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020 và Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cho các ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh.

2. Cải thiện môi trường kinh doanh

2.1. Tiếp tục nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Đồng Nai, tập trung cải thiện toàn diện các yếu tố căn bản tác động tới môi trường đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyên môn hóa đội ngũ công chức, viên chức phục vụ trong các lĩnh vực như: thuế, hải quan, thanh tra... nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của cơ chế thực thi hệ thống pháp luật tạo điều kiện cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh; tăng cường hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển các loại hình doanh nghiệp.

2.2. Tiếp tục rà soát, rút ngắn tối đa thời gian đăng ký doanh nghiệp, thủ tục đầu tư, thủ tục về đất đai, môi trường, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, cấp điện sản xuất và các thủ tục khác để dự án sớm đi vào hoạt động. Rà soát chuẩn

hóa các quy định, thủ tục hành chính thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý, thẩm quyền giải quyết của ngành, địa phương, bảo đảm 100% thủ tục hành chính được chuẩn hóa, kịp thời công bố, công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Cổng/Trang thông tin điện tử của các Sở, ngành, địa phương và niêm yết đồng bộ, thống nhất tại nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

2.3. Tiếp tục thực hiện cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông" trong việc giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư,...; nghiên cứu xây dựng cơ chế "một cửa liên thông" hiện đại, đẩy mạnh ứng dụng dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và 4 trên Cổng thông tin các Sở, Ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố. Tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, không phân biệt đối xử giữa các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2.4. Tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản, cơ chế, chính sách đã ban hành liên quan đến cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh theo hướng tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo môi trường đầu tư thuận lợi, bình đẳng, minh bạch cho doanh nghiệp; nâng cao chất lượng phục vụ doanh nghiệp; phối hợp với các cơ quan có liên quan giải quyết kịp thời vướng mắc cho các doanh nghiệp, đồng thời quản lý tốt hơn doanh nghiệp sau đăng ký kinh doanh; tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp; tăng cường sự trợ giúp pháp lý, tạo sự cam kết, nhất quán và định hướng dài hạn trong môi trường đầu tư của doanh nghiệp.

2.5. Tổ chức đối thoại công khai định kỳ với cộng đồng doanh nghiệp, báo chí để kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp;

2.6. Thành lập và công khai đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để tiếp nhận phản ánh và hướng dẫn, giải đáp cho doanh nghiệp.

3. Thu hút đầu tư vào ngành công nghiệp

3.1. Lập danh mục dự án kêu gọi đầu tư tập trung quảng bá và mời gọi đầu tư vào các lĩnh vực chính như: dự án kỹ thuật cao, công nghiệp hỗ trợ, các dự án thân thiện môi trường; chế biến nông sản thực phẩm, ứng dụng công nghệ sinh học; các dự án hạ tầng, giao thông, các dự án thuộc lĩnh vực dịch vụ phục vụ công nghiệp. In ấn các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư.

3.2. Thường xuyên cập nhật thông tin cơ chế, chính sách có liên quan đến hoạt động đầu tư nhằm cung cấp thông tin kịp thời đến nhà đầu tư trên các lĩnh vực có nhiều tiềm năng, thế mạnh như: đầu tư phát triển hạ tầng công nghiệp, sản xuất công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chủ lực,... để hỗ trợ nhà đầu tư trong công tác khảo sát thị trường và quyết định đầu tư tại địa phương.

3.3. Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ; duy trì đối thoại thường xuyên với các nhà đầu tư nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các khó khăn, vướng

mắc của các dự án đang hoạt động, đảm bảo các dự án hoạt động có hiệu quả, đúng tiến độ và nhằm tiếp tục củng cố lòng tin của các nhà đầu tư đối với môi trường đầu tư kinh doanh tại địa phương, tạo hiệu ứng lan tỏa và tác động tích cực tới nhà đầu tư mới.

3.4. Mở rộng quan hệ hợp tác có chọn lọc với nhiều địa phương của các quốc gia trên thế giới, trong đó chú trọng các đối tác trọng điểm như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore... thông qua các tổ chức quốc tế, các cơ quan đại diện kinh tế, ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài để tiếp cận và thiết lập quan hệ với các công ty đa quốc gia, các tập đoàn kinh tế lớn trên thế giới.

4. Phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ

Triển khai thực hiện Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ từ năm 2016 đến năm 2025, nhằm giúp các doanh nghiệp chủ động nguyên liệu đầu vào, giúp giảm giá thành một số mặt hàng công nghiệp chủ lực của tỉnh như dệt may, giày da, góp phần gia tăng giá trị sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh. Cụ thể:

- Kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trở thành nhà cung ứng sản phẩm cho khách hàng ở trong và ngoài nước; xúc tiến thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ.

- Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu của các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất.

- Hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của các ngành sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

- Hỗ trợ nghiên cứu phát triển, ứng dụng chuyển giao và đổi mới công nghệ trong sản xuất thử nghiệm linh kiện, phụ tùng, nguyên liệu và vật liệu.

- Xây dựng và vận hành trang thông tin về công nghiệp hỗ trợ.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ tiếp cận vốn vay lãi suất ưu đãi thông qua việc hỗ trợ lãi suất sau đầu tư theo Quyết định số 43/2012/QĐ-UBND ngày 06/08/2012 của UBND tỉnh ban hành quy chế hỗ trợ sau đầu tư đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong ngành công nghiệp hỗ trợ tiếp cận vốn ngân hàng và các tổ chức tín dụng thông qua hoạt động bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp.

- Hỗ trợ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ tiếp cận vốn từ nguồn tín dụng đầu tư của Nhà nước theo Nghị định số 75/2011/NĐ-CP ngày 30/08/2011 của Chính phủ quy định về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của nhà nước và Thông tư số 01/2016/TT-NHNN ngày 04/02/2016 của

Ngân hàn nhà nước về hướng dẫn chính sách cho vay phát triển công nghiệp hỗ trợ.

5. Phát triển thị trường

Hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác xây dựng, bảo vệ và quảng bá thương hiệu, xúc tiến thương mại, tạo điều kiện cho doanh nghiệp có chỗ đứng vững chắc ở thị trường trong và ngoài nước. Thành lập hệ thống thông tin, phân tích thị trường.

5.1. Phát triển thị trường trong nước

- Tổ chức hội nghị, hội thảo kết nối với các nhà phân phối bán buôn, bán lẻ, hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện ích, các chợ,... để hỗ trợ các doanh nghiệp, nông dân tiêu thụ sản phẩm; tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp sản xuất, chế biến với tổ chức đại diện của nông dân, nhằm thiết lập các kênh tiêu thụ hàng hoá ổn định, lâu dài.

- Tổ chức, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia các hội chợ triển lãm trong và ngoài tỉnh nhằm quảng bá, giới thiệu các sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh, đồng thời khuyến khích các doanh nghiệp tham gia sâu rộng hơn vào chuỗi cung ứng.

- Triển khai có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Nâng cao chất lượng điều hành thị trường, làm tốt công tác thông tin, dự báo thị trường, phân tích, đánh giá diễn biến cung cầu, giá cả hàng hoá, xây dựng và thực hiện các giải pháp can thiệp kịp thời khi thị trường có dấu hiệu bất ổn, bảo đảm cân đối cung cầu các mặt hàng thiết yếu trong mọi tình huống.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường: tập trung vào lĩnh vực hàng cấm, hàng giả, vi phạm an toàn vệ sinh thực phẩm, hàng ngoại nhập lậu không rõ nguồn gốc, nhóm mặt hàng: thuốc lá ngoại, lương thực thực phẩm tươi sống, chế biến phụ gia, phụ gia trong sản xuất, phụ gia trong thực phẩm; vật tư nông nghiệp, hàng tiêu dùng có nguồn gốc nước ngoài, các mặt hàng dịch vụ phục vụ nhu cầu lễ, tết cho người tiêu dùng đặc biệt là những tháng cuối năm. Tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm an toàn vệ sinh thực phẩm, gắn với bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

5.2. Phát triển thị trường nước ngoài

- Tăng cường hoạt động hợp tác, trao đổi thông tin với các Tham tán thương mại ở một số nước, Hiệp hội doanh nghiệp Việt Nam tại nước ngoài tạo cơ hội giao thương giữa doanh nghiệp Đồng Nai và doanh nghiệp nước ngoài, qua đó mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Tăng cường hỗ trợ các ngành hàng chủ lực, có thế mạnh của tỉnh tham gia các hội chợ, triển lãm tại các thị trường nước ngoài trọng điểm.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo cho các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn nhằm tăng cường kiến thức và kỹ năng ngoại thương với các chủ đề liên quan đến các FTA mà Việt Nam đã ký kết.

6. Phát triển hệ thống hạ tầng công nghiệp

6.1. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng các khu, phân khu công nghiệp hỗ trợ, cụm công nghiệp theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tạo điều kiện về mặt bằng sản xuất kinh doanh, nhằm khai thác năng lực và nguồn vốn của các nhà đầu tư trong nước. Cụ thể:

- Tiếp tục huy động đầu tư, cải tạo, nâng cấp hạ tầng các khu công nghiệp đã hoạt động, tiếp tục xây dựng các khu công nghiệp theo quy hoạch đã được duyệt có kết cấu hạ tầng hiện đại, đồng bộ trong và ngoài hàng rào, có các dịch vụ, tiện ích phục vụ hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp và công nhân trong khu công nghiệp. Đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng trong và ngoài các khu công nghiệp thuộc danh mục quy hoạch khu công nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Tiếp tục triển khai hoàn chỉnh hạ tầng 03 phân khu công nghiệp hỗ trợ và triển khai thu hút nhà đầu tư thứ cấp thuê đất tại phân khu công nghiệp hỗ trợ.

- Tổ chức làm việc với các nhà đầu tư và địa phương đối với các cụm công nghiệp đã có chủ đầu tư nhưng chưa triển khai xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp hoặc đang triển khai để thúc đẩy tiến độ triển khai hạ tầng cụm công nghiệp. Đồng thời, phối hợp với địa phương tích cực mời gọi nhà đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp đối với các cụm chưa có chủ đầu tư.

6.2. Tập trung đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thương mại theo Quy hoạch đã được phê duyệt; khuyến khích phát triển mạng lưới các siêu thị mini, siêu thị bán lẻ, cửa hàng tự chọn ở các khu công nghiệp, khu vực đông dân cư, nông thôn, miền núi phù hợp với quy hoạch.

6.3. Ưu tiên bố trí quỹ đất cho phát triển hệ thống tổng kho bãi logistic, kho dự trữ hàng hóa thiết yếu phục vụ cho xuất khẩu và hàng hóa nội địa thông qua việc hỗ trợ giải phóng mặt bằng, đầu tư cơ sở hạ tầng, miễn giảm các loại thuế (trên cơ sở kiến nghị cấp thẩm quyền xem xét, quyết định)... để thu hút các nhà đầu tư thuộc các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia đầu tư.

7. Hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đổi mới công nghệ

Hỗ trợ doanh nghiệp cập nhật, đổi mới công nghệ sản xuất, quản lý để nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo ra uy tín cho thương hiệu và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, đáp ứng được các tiêu chuẩn, quy chuẩn của quốc tế.

- Tổ chức hệ thống thông tin công nghệ, cung cấp định kỳ các thông tin

liên quan đến lĩnh vực công nghệ phù hợp với điều kiện sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp tại địa phương.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng thiết bị và công nghệ tiên tiến vào sản xuất để nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh cho doanh nghiệp trong thời kỳ hội nhập và phát triển.

- Hỗ trợ doanh nghiệp thuê tư vấn khoa học công nghệ thực hiện các biện pháp nghiên cứu đổi mới công nghệ, cơ khí hóa, tự động hóa và áp dụng các công nghệ mới, tiên tiến, nhằm từng bước đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp. Tư vấn cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp lựa chọn giải pháp, chuyển giao và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất. Khuyến khích các hoạt động nghiên cứu triển khai do doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tự thực hiện, hoặc ký hợp đồng với các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước.

Chính sách hỗ trợ phát triển khoa học công nghệ thực hiện theo quy định tại Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, bảo hộ sở hữu trí tuệ trong quá trình hội nhập giai đoạn 2016-2020.

- Tổ chức các hội chợ công nghệ để thu hút, giới thiệu và triển lãm các thiết bị công nghệ để các nhà cung cấp và doanh nghiệp cần mua có thể thương thảo và ký hợp đồng mua bán ngay tại chợ.

8. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hỗ trợ doanh nghiệp giảm chi phí đào tạo và tuyển dụng, qua đó nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác đào tạo nghề, nhất là nhân lực có chất lượng cao cho các lĩnh vực sản xuất thuộc các ngành công nghiệp trọng điểm (công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chủ lực, công nghiệp mũi nhọn), gắn đào tạo với sử dụng lao động qua đào tạo, nhằm nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo làm việc trong các lĩnh vực công nghiệp.

- Tiếp tục triển khai và nâng cao chương trình đào tạo khởi sự doanh nghiệp, chương trình đào tạo quản trị, nâng cao năng lực lập kế hoạch và quản lý hoạt động sản xuất – kinh doanh cho đội ngũ cán bộ quản lý doanh nghiệp; đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý, ứng dụng giải pháp tiết kiệm năng lượng, hệ thống quản lý chất lượng quốc tế, tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

- Hỗ trợ, khuyến khích, kết nối các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa

bàn tỉnh ký kết chương trình hợp tác đào tạo nghề với các doanh nghiệp đầu tư hoạt động sản xuất thuộc các ngành công nghiệp trọng điểm trên địa bàn tỉnh, tạo môi liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong quá trình đào tạo nghề và giải quyết việc làm đáp ứng nhu cầu thị trường lao động và theo xu thế hội nhập quốc tế.

9. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền cho doanh nghiệp các thông tin về lộ trình và các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam; cập nhật các thông tin mới nhất về thu hút đầu tư, các quy định pháp luật mới về đầu tư và các chính sách ưu đãi mới nhất của Nhà nước:

- Tổ chức các buổi tọa đàm, hội nghị gặp gỡ các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp FDI đang hoạt động trên địa bàn tỉnh để thông tin tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; thông tin những nội dung chính sách, Luật mới ban hành... đồng thời lắng nghe những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

- Tổ chức hội nghị, lớp tập huấn cập nhật nội dung về các hiệp định thương mại Việt Nam đã và đang ký kết, phổ biến các nội dung về phòng vệ thương mại, quy tắc xuất xứ, quyền sở hữu trí tuệ đến các hiệp hội, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm thúc đẩy các doanh nghiệp chủ động nâng cao sức cạnh tranh, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu có uy tín.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, quy hoạch, đề án như: Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025; Chương trình chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp giai đoạn 2016-2020; quy hoạch ngành công nghiệp rượu – bia – nước giải khát, quy hoạch ngành dệt may – da giày,...

- Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ về khuyến công cho các ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng để góp phần duy trì và phát triển thị phần hàng Việt Nam trong nước; đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng và triển khai chương trình xúc tiến thương mại hàng năm.

- Triển khai Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 19/5/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định trình tự, thủ tục thực hiện một số chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 – 2020.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình xúc tiến thương mại hàng năm. Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các hội chợ triển lãm trong, ngoài tỉnh và nước ngoài.

- Chủ trì triển khai các hoạt động nâng cao hiệu quả áp dụng sản xuất sạch hơn trong ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường; đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì phối hợp với các Sở ngành, địa phương tiếp tục thực hiện các giải pháp về hoàn thiện và nâng cao môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện các nội dung về hoạt động xúc tiến đầu tư và thu hút đầu tư theo Danh mục dự án thuộc ngành nghề ưu tiên thu hút đầu tư; triển khai các chính sách hỗ trợ xúc tiến đầu tư đối với các dự án thuộc ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp chủ lực của tỉnh. Xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư phù hợp cho từng giai đoạn.

- Phối hợp hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện hồ sơ xác nhận ưu đãi đầu tư ngành công nghiệp hỗ trợ của tỉnh; hồ sơ cấp Giấy chứng nhận hoạt động lĩnh vực công nghệ cao của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức các buổi tọa đàm, hội nghị gặp gỡ các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp FDI đang hoạt động trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì triển khai các hoạt động phát triển khoa học và công nghệ và chính sách hỗ trợ phát triển khoa học công nghệ theo Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 của UBND tỉnh ban hành Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, bảo hộ sở hữu trí tuệ trong quá trình hội nhập giai đoạn 2016-2020 lồng ghép, phục vụ chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan thực hiện hướng dẫn các doanh nghiệp đang hoạt động hoặc thành lập mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đáp ứng tiêu chí theo quy định tại Thông tư số 32/2011/TT-BKHCN ngày 15/11/2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ “*Quy định về việc xác định tiêu chí dự án ứng dụng công nghệ cao, dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao được đầu tư tại Việt Nam; thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao*” hoàn chỉnh hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận “Hoạt động ứng dụng công nghệ

cao”; “Doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao”; “Doanh nghiệp công nghệ cao”.

- Phổ biến các vấn đề chung về sở hữu công nghiệp cho doanh nghiệp như phương pháp, thủ tục đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp, vấn đề quản trị sở hữu công nghiệp. Hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký, quản lý và bảo vệ thương hiệu ở thị trường trong và ngoài nước, trước hết là đối với những thương hiệu đã có vị trí trên thị trường.

- Phối hợp với Sở Công Thương triển khai các hoạt động sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.

4. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

- Triển khai thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư theo Danh mục dự án thuộc ngành nghề ưu tiên thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ cung cấp thông tin, số liệu, tình hình thu hút các dự án đầu tư thuộc ngành công nghiệp tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư trong khu công nghiệp, kiên quyết thu hồi giấy phép đầu tư những dự án quá thời hạn quy định mà chủ đầu tư không có năng lực triển khai.

- Phối hợp hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện hồ sơ Giấy chứng nhận hoạt động lĩnh vực công nghệ cao của tỉnh, thực hiện hồ sơ xác nhận ưu đãi đầu tư ngành công nghiệp hỗ trợ của tỉnh và phối hợp các ngành, địa phương thực hiện các chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp. Thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp hỗ trợ cho doanh nghiệp.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện có liên quan triển khai các giải pháp phát triển vùng nguyên liệu nông sản tập trung.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp về giống, kỹ thuật canh tác, đầu tư thâm canh, xây dựng cơ sở hạ tầng và cơ giới hoá để nâng cao năng suất, chất lượng nông sản hàng hoá phục vụ công nghiệp chế biến.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Thành lập và công khai đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để tiếp nhận phản ánh và phối hợp với các Sở ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn, giải đáp cho doanh nghiệp.

- Triển khai, đẩy mạnh ứng dụng dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và 4 trên Cổng thông tin các Sở, Ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố.

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy định hướng nội dung công tác thông tin tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về lộ trình và cam kết hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh.

7. Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo

- Sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai các chính sách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh các sản phẩm công nghiệp trong quá trình hội nhập AEC có hiệu quả.

8. Sở Tài chính

Phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng và cân đối kế hoạch nguồn kinh phí hàng năm, bố trí kinh phí để thực hiện kế hoạch.

9. UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa

- Phối hợp với các Sở ngành triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh các sản phẩm công nghiệp trong quá trình hội nhập AEC trên địa bàn.

- Rà soát, điều chỉnh ngành nghề, lựa chọn ngành nghề thu hút đầu tư trong các cụm công nghiệp giai đoạn 2016-2020 phù hợp với mục tiêu phát triển công nghiệp của tỉnh.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các cơ quan, đơn vị căn cứ kế hoạch chủ động tổ chức triển khai thực hiện, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Sở Công Thương) **trước ngày 30/11** hàng năm hoặc lập báo cáo đột xuất theo yêu cầu./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, TX Long Khánh, Tp. Biên Hoà;
- VP. Tỉnh ủy;
- Chánh và các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN, KT, TH.

(Khoa.Cnn/276.KH AEC)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Vĩnh